

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:        /BNNMT-LNKL

Hà Nội, ngày        tháng        năm 2025

V/v góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định thay  
thế Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày  
25/4/2019 của Chính phủ

Kính gửi: .....

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 1688/QĐ-TTg ngày 06/8/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi (sau đây viết tắt là Nghị định số 35/2019/NĐ-CP).

Để đảm bảo xây dựng và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng đề nghị Quý cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị định kèm theo Văn bản này và được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (Mục lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản pháp luật), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Mục Văn bản/góp ý dự thảo), Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm (Mục góp ý dự thảo văn bản).

Đề nghị Quý cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị định theo thời gian quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; văn bản góp ý gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 01/10/2025.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan, đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ Pháp chế;
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, LNKL.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Quốc Trị**

## DANH SÁCH CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NHẬN VĂN BẢN

| TT        | Tên cơ quan/đơn vị                                  |
|-----------|-----------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ</b>                     |
| 1         | Bộ Quốc phòng                                       |
| 2         | Bộ Công an                                          |
| 3         | Bộ Ngoại giao                                       |
| 4         | Bộ Nội vụ                                           |
| 5         | Bộ Tư pháp                                          |
| 6         | Bộ Tài Chính                                        |
| 7         | Bộ Công thương                                      |
| 8         | Bộ Xây dựng                                         |
| 9         | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch                     |
| 10        | Bộ Khoa học và Công nghệ                            |
| 11        | Bộ Giáo dục và Đào tạo                              |
| 12        | Bộ Y tế                                             |
| 13        | Bộ Dân tộc và Tôn giáo                              |
| 14        | Ngân hàng nhà nước Việt Nam                         |
| 15        | Thanh tra Chính phủ                                 |
| 16        | Văn phòng Chính phủ                                 |
| 17        | Tòa án nhân dân Tối cao                             |
| 18        | Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao                      |
| 19        | Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam                    |
| 20        | Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) |
| 21        | Hội luật gia Việt Nam                               |
| <b>II</b> | <b>UBND CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ</b>                     |
| 1         | Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu                       |
| 2         | Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên                      |
| 3         | Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La                         |
| 4         | Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn                       |
| 5         | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh                     |
| 6         | Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng                       |
| 7         | Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang                    |
| 8         | Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai                        |
| 9         | Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên                    |
| 10        | Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ                        |
| 11        | Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh                       |
| 12        | Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên                       |
| 13        | Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng                 |
| 14        | Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội                    |
| 15        | Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình                      |
| 16        | Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá                      |

|     |                                                        |
|-----|--------------------------------------------------------|
| 17  | Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An                           |
| 18  | Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh                           |
| 19  | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị                         |
| 20  | Ủy ban nhân dân thành phố Huế                          |
| 21  | Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng                      |
| 22  | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi                        |
| 23  | Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai                           |
| 24  | Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà                         |
| 25  | Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng                          |
| 26  | Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk                           |
| 27  | Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh                  |
| 28  | Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai                          |
| 29  | Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh                          |
| 30  | Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ                      |
| 31  | Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long                         |
| 32  | Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp                         |
| 33  | Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau                            |
| 34  | Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang                          |
| III | CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG |